

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2014/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2014

THÔNG TƯ

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi tốt nghiệp Trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 3 năm 2012 đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 04/2013/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 02 năm 2013 và Thông tư số 06/2013/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục; Nghị định số 07/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi điểm b khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi tốt nghiệp Trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 3 năm 2012 đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 04/2013/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 02 năm 2013 và Thông tư số 06/2013/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi tốt nghiệp Trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 3 năm 2012 đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 04/2013/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 02 năm 2013 và Thông tư số 06/2013/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, như sau:

1. Khoản 1 Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Môn thi tốt nghiệp trung học phổ thông gồm 04 (bốn) môn; trong đó có 02 (hai) môn bắt buộc là Toán và Ngữ văn; 02 (hai) môn do thí sinh tự chọn trong số các môn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, Ngoại ngữ."

2. Khoản 2 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"2. Thời gian làm bài đối với mỗi môn thi:

- a) Toán và Ngữ văn: 120 phút;
- b) Lịch sử và Địa lý: 90 phút;
- c) Vật lý, Hóa học, Sinh học và Ngoại ngữ: 60 phút."

3. Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 10. Tổ chức Hội đồng coi thi

1. Giám đốc sở giáo dục và đào tạo ra quyết định thành lập các Hội đồng coi thi để thực hiện các công việc chuẩn bị và tổ chức coi thi.

2. Lập danh sách thí sinh đăng ký dự thi theo Hội đồng coi thi

a) Trong mỗi Hội đồng coi thi, việc lập danh sách thí sinh dự thi ở mỗi phòng thi được thực hiện như sau:

+ Xếp tên thí sinh dự thi theo thứ tự a, b, c,... đối với các thí sinh không đăng ký thi Ngoại ngữ;

+ Xếp tên thí sinh dự thi theo thứ tự a, b, c,... và theo thứ tự môn thi Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Đức, Tiếng Nhật đối với các thí sinh đăng ký thi Ngoại ngữ.

b) Mỗi thí sinh có một số báo danh. Số báo danh của thí sinh gồm 06 (sáu) chữ số được đánh tăng dần, liên tục đến hết số thí sinh của Hội đồng coi thi, đảm bảo trong Hội đồng coi thi không có thí sinh trùng số báo danh;

c) Trong trường hợp Hội đồng coi thi có từ hai trường phổ thông trở lên, việc lập danh sách thí sinh dự thi ở mỗi phòng thi được thực hiện theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều này đối với từng trường.

3. Sắp xếp phòng thi

a) Phòng thi được xếp theo môn thi; trong phòng thi phải đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa 02 (hai) thí sinh ngồi cạnh nhau theo hàng ngang là 1,2 mét; mỗi phòng thi có tối đa 24 (hai mươi tư) thí sinh, riêng phòng thi cuối cùng của Hội đồng coi thi, được xếp đến 28 (hai mươi tám) thí sinh.

Đối với Hội đồng coi thi có từ hai trường phổ thông trở lên, không được xếp thí sinh của các trường khác nhau trong một phòng thi, trừ phòng thi cuối cùng.

Đối với môn Ngoại ngữ, được xếp các thí sinh dự thi các môn Ngoại ngữ khác nhau trong cùng phòng thi nhưng phải thu bài riêng theo môn.

b) Số phòng thi của mỗi Hội đồng coi thi được đánh từ số 001 đến hết."

4. Điểm e khoản 3 Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"e) Các loại giấy chứng nhận để được hưởng chế độ cộng điểm khuyến khích (nếu có) gồm:

- Chứng nhận nghề phổ thông;
- Chứng nhận đoạt giải trong các kỳ thi do Ngành Giáo dục tổ chức hoặc phối hợp với các ngành chuyên môn khác từ cấp tỉnh trở lên tổ chức ở cấp trung học phổ thông, gồm: thi học sinh giỏi các môn văn hóa; thi thí nghiệm thực hành (Vật lý, Hóa học, Sinh học); thi văn nghệ; thể dục thể thao; hội thao giáo dục quốc phòng; cuộc thi khoa học kỹ thuật; viết thư quốc tế."

5. Khoản 2 Điều 19 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"2. Cửa vào phòng thi phải niêm yết:

- a) Bảng danh sách thí sinh trong phòng thi theo từng môn thi;
- b) Quy định về vật dụng được mang vào phòng thi."

6. Khoản 7 Điều 21 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"7. Từng môn thi, ký tên vào bảng ghi tên dự thi."

7. Khoản 3 Điều 22 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"3. Trước khi tiến hành buổi thi đầu tiên, Hội đồng coi thi phải tập trung toàn bộ thí sinh và toàn thể Hội đồng coi thi để tổ chức khai mạc kỳ thi. Từ môn thi thứ 2, trước mỗi môn thi phải họp Hội đồng coi thi để rút kinh nghiệm coi thi môn trước, phổ biến những việc cần làm và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên."

8. Cụm từ "buổi thi" tại khoản 5 Điều 22 được sửa thành "môn thi".

9. Điểm a khoản 5 Điều 22 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"a) Giám thị trong phòng thi phải niêm phong các đề thi không sử dụng đến (đề thừa) và bàn giao cho thư ký Hội đồng coi thi ngay tại phòng thi.

Sau mỗi môn thi, Hội đồng coi thi phải niêm phong ngay bài thi và các bì đề thừa của môn thi đó trước tập thể Hội đồng coi thi."

10. Điểm a và điểm c khoản 7 Điều 22 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"a) Túi số 1: đựng bài thi và 01 Phiếu thu bài thi theo phòng thi của mỗi môn thi. Giám thị trong phòng thi thu bài, nộp bài thi cho Chủ tịch Hội đồng coi thi hoặc người được Chủ tịch Hội đồng coi thi ủy quyền; sau khi thu nhận và kiểm tra số lượng bài thi, số tờ giấy thi của phòng thi, người nhận bài thi trực tiếp niêm